

Số: /KH-TYT

Tân An, ngày tháng năm 2026

ĐỀ CƯƠNG KẾ HOẠCH
Hoạt động chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản năm 2027

PHẦN I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. Tình hình đơn vị

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm của UBND xã, sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật thành phố và Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Cửu trong công tác chỉ đạo tuyến và hướng dẫn chuyên môn tạo điều kiện cho Trạm Y tế thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Sự giúp đỡ, tạo điều kiện của các ban ngành, sự quan tâm đóng góp ý kiến xây dựng, phản ánh kịp thời của người dân trên địa bàn để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót trong công tác

Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em ngày càng được quan tâm của các cấp chính quyền

2. Khó khăn

Địa bàn phức tạp, dân cư phân bố không đều, đa số chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ trình độ dân trí không đồng đều nhiều thành phần công nhân viên chức, nông dân, công nhân, buôn bán... nên vấn đề thăm và tư vấn cho lứa tuổi phụ nữ mang thai tuổi sinh đẻ còn gặp nhiều khó khăn.

Địa bàn xã rộng, nên việc quản lý trẻ và bà mẹ gặp nhiều khó khăn.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2026; một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm và dự ước kết quả thực hiện cả năm 2026

1. Báo cáo tóm tắt đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2026, một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm và dự ước kết quả thực hiện cả năm 2026.

Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện năm 2026	Đề xuất chỉ tiêu năm 2027
Tỷ lệ phụ nữ có thai khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ của thai kỳ	$\geq 90,7\%$	97,7%	97,7%	$\geq 90,7\%$

Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện năm 2026	Đề xuất chỉ tiêu năm 2027
Tỷ lệ phụ nữ đẻ được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ	$\geq 98\%$	100%	100%	$\geq 98\%$
Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh	$\geq 95\%$	97,7%	97,7%	$\geq 95\%$
Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	$< 5\text{‰}$	0	0	$< 5\text{‰}$
Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	$< 10\text{‰}$	0	0	$< 10\text{‰}$
Tỷ số tử vong/100.000 trẻ đẻ sống	$< 4,5\text{‰}$	0	0	$< 4,5\text{‰}$
Tỷ lệ ca đẻ được thực hiện đầy đủ quy trình EENC	$> 80\%$	100%	100%	$> 80\%$
Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm Vitamin K1	$> 95\%$	100%	100%	$> 95\%$
Tỷ lệ PN đẻ được xét nghiệm HIV trong thời gian mang thai	$\geq 95\%$	100%	100%	$\geq 95\%$
Tỷ lệ PN đẻ nhiễm HIV được điều trị ARV	$\geq 95\%$	0%	0%	95%
Tỷ lệ PNCT được xét nghiệm viêm gan B	$> 70\%$	100%	100%	$> 70\%$
Tỷ lệ PNCT được xét nghiệm Giang mai	$> 50\%$	100%	100%	$> 50\%$
Tỷ lệ trạm y tế xã thực hiện khám sàng lọc ung thư CTC bằng VIA/VILI	$> 70\%$	96,3%	96,3%	$> 70\%$
Tỷ lệ tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn	$> 80\%$	0%	85%	$> 80\%$
Tỷ số phá thai (trên 100 ca đẻ sống)	$\leq 10/100$	0	0	$\leq 10/100$

2. Nêu một số kết quả nổi bật

- Nhìn chung các chỉ tiêu đều đạt theo kế hoạch đề ra: khám thai 4 lần/3 kỳ, phụ nữ được nhân viên y tế qua đào tạo đỡ.....

- Được sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể.

3. Hạn chế, khó khăn và đề xuất kiến nghị

- Cơ sở vật chất còn thiếu chưa đáp ứng được yêu cầu của chương trình.

PHẦN II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2027

1. Mục tiêu kế hoạch

1.1. Mục tiêu chung :

Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản của người dân, tập trung vào giảm sự khác biệt giữa các vùng về tử vong mẹ, tử vong sơ sinh, tử vong trẻ em và tình trạng dinh dưỡng ở bà mẹ, trẻ em; tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng dự phòng các bệnh lây truyền từ mẹ sang con, dự phòng và sàng lọc ung thư cổ tử cung; đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho những đối tượng thiệt thòi/dễ bị tổn thương như: người khuyết tật, người bị bạo hành, xâm hại tình dục.

1.2. Mục tiêu cụ thể :

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ	$\geq 90,7\%$
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ	$\geq 98\%$
- Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà sau đẻ	$\geq 95\%$
- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	$< 5\%$
- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	$< 10\%$
- Tỷ suất chết mẹ (100.000 trẻ đẻ ra sống)	$< 45/100.000$
- Tỷ lệ ca đẻ được thực hiện đầy đủ quy trình EENC	$> 80\%$
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm Vitamin K1	$> 95\%$
- Tỷ lệ PN đẻ được xét nghiệm HIV trong thời gian mang thai	$\geq 95\%$
- Tỷ lệ PN đẻ nhiễm HIV được điều trị ARV	$\geq 95\%$
- Tỷ lệ PNCT được xét nghiệm viêm gan B	$> 70\%$
- Tỷ lệ PNCT được xét nghiệm Giang mai	$> 50\%$
- Tỷ lệ trạm y tế xã thực hiện khám sàng lọc ung thư CTC bằng VIA/VILI	$> 70\%$
- Tỷ lệ tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn	$> 80\%$
- Tỷ số phá thai (trên 100 ca đẻ sống)	$\leq 10/100$

2. Công tác tổ chức thực hiện

2.1 Đối tượng:

- Đối tượng trực tiếp: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ, tiền hôn nhân, vị thành niên, thanh niên.

- Đối tượng có liên quan đến hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản: cha mẹ, thầy cô, cán bộ đoàn thanh niên, cán bộ hội phụ nữ.

2.2 Thời gian thực hiện: Năm 2027.

2.3 Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn xã Tân An.

3. Các hoạt động cụ thể

3.1 Công tác chỉ đạo:

- Dưới sự chỉ đạo của UBND xã, phòng VH-XH, chi bộ Trạm Y tế, lãnh đạo Trạm Y tế trong việc triển khai các hoạt động chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng.

- Nâng cao trình độ chuyên môn của các cán bộ làm công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản tại xã, điểm Y tế.

- Thực hiện các nội dung chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản tại Trạm Y tế, điểm Y tế.

- Hàng tháng trạm Y tế nộp báo cáo từ ngày 01 - 03 tây, cho TTKSBT thành phố trước 05 tây của tháng.

3.2. Công tác thông tin, giáo dục, tuyên truyền:

3.2.1 Nội dung tuyên truyền:

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền vận động, thông tin, giáo dục, truyền thông về: chăm sóc sức khỏe bà mẹ; sàng lọc trước sinh và sơ sinh; các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ); chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS) vị thành niên, nam giới; truyền thông về dự phòng các bệnh lây truyền từ mẹ sang con như: HIV, giang mai, viêm gan B... Đặc biệt tập trung các dịp cao điểm như truyền thông như: Tuần lễ làm mẹ an toàn; Ngày mãn kinh thế giới; Ngày thế giới vì trẻ sinh non.

- Tăng cường truyền thông về khám sức khỏe sinh sản tiền hôn nhân; tiền thai; truyền thông quảng bá rộng rãi việc thực hiện phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em từ 7 đến 60 tháng tuổi.

- Tuyên truyền lợi ích của việc đăng ký quản lý thai nghén tại các cơ sở y tế, khám thai định kỳ, uống viên sắt và tiêm phòng uốn ván đầy đủ, đúng lịch, phòng 05 tai biến sản khoa và các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản.

- Xây dựng bài tuyên truyền : các biện pháp tránh thai, Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ làm mẹ an toàn, Dinh dưỡng & chế độ nghỉ ngơi hợp lý cho phụ nữ mang thai... gửi phòng VH-XH.

- Tuyên truyền vận động sinh đẻ có kế hoạch.

3.2.2 Hình thức thực hiện

- Xây dựng, cung cấp nội dung tuyên truyền, phối hợp cùng phòng VH-XH truyền thông trên hệ thống loa đài tại địa phương;

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền;

- Phối hợp các ấp để triển khai thực hiện;

- Treo băng rôn, áp phích tờ rơi...
- Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức qua trang mạng xã hội chính thống của địa phương, zalo, Facebook...

4. Công tác chuyên môn :

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chương trình, hoàn thành các chỉ tiêu được giao.
- Triển khai thực hiện chuyên môn kỹ thuật tại trạm chính và điểm trạm.
- Khám và điều trị các bệnh phụ khoa thông thường. Sàng lọc ung thư cổ tử cung bằng nghiệm pháp Axít acetic cho phụ nữ từ 30-54 tuổi trên địa bàn.
- Khám và quản lý thai nghén, vận động phụ nữ khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ, tiêm VAT,....
- Cấp phát sổ Theo dõi sức khỏe bà mẹ & trẻ em cho phụ nữ mang thai, các trẻ đến tiêm ngừa chưa có sổ.
- Ghi chép sổ sách chương trình theo Thông tư 23 của Bộ Y tế.
- Tư vấn bà mẹ cho con bú hoàn toàn trong 6 tháng đầu, xét nghiệm bộ 3: Giang mai, VGB, HIV cho phụ nữ mang thai....
- Bố trí các phòng chuyên môn: (Lưu ý: Phải có bảng tên các phòng).
 - 1/ Phòng sanh/ KHHGD
 - 2/ Phòng khám phụ khoa
 - 3/ Phòng khám thai/Tư vấn
 - 4/ Khám trẻ em
- Thường xuyên theo dõi thuốc cấp cứu, thuốc thiết yếu sản, hộp chống shock (Cơ sở thuốc, hạn dùng). Vật tư Y tế cần thiết phục vụ cho công tác khám chữa bệnh.

5. Công tác bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn:

- Cử cán bộ tham gia các hội nghị, hội thảo về công tác sức khỏe sinh sản do tuyến trên tổ chức.

6. Tổ chức thực hiện:

- Tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động Chăm sóc sức khỏe sinh sản năm 2027 phù hợp với tình hình thực tế địa phương.
- In ấn hồ sơ, biểu mẫu, sổ sách...phục vụ cho hoạt động chương trình.
- Ghi chép sổ sách, nhập báo cáo phần mềm chương trình theo Thông tư 23 của Bộ Y tế.
- Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất đúng thời gian quy định.

7. Kinh phí thực hiện: nguồn kinh phí chương trình mục tiêu Y tế quốc gia và dân số (*Chi tiết phụ lục đính kèm*).

Trên đây là đề cương kế hoạch hoạt động chương trình Chăm sóc sức khỏe sinh sản năm 2027 của Trạm Y tế xã Tân An./.

Nơi nhận:

- TTKSBT thành phố;
- TTYTKV Vĩnh Cửu;
- UBND xã;
- Phòng VH-XH;
- Lưu: VT, TYT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Vũ

PHỤ LỤC:
KINH PHÍ DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN NĂM 2027
(Đính kèm Kế hoạch số 403/KH-TYT ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Trạm Y tế xã Tân An)

Stt	Nội dung	Diễn giải	Thành tiền	Thời gian thực hiện	Ghi chú
CÔNG TÁC IN SỔ SÁCH, BIỂU MẪU HOẠT ĐỘNG			2.900.000		
1	In phiếu theo dõi sức khỏe bà mẹ trẻ em tại nhà	700 tờ x 3.000đ	2.100.000	Quý I/2027	Thanh toán theo thực tế
2	Sổ đẻ	2 cuốn x 60.000đ/cuốn	120.000		Thanh toán theo thực tế
3	Sổ khám thai	4 cuốn x 60.000đ/cuốn	240.000		Thanh toán theo thực tế
4	Sổ thực hiện KHHGD (A5.1/CSYT)	2 cuốn x 60.000đ/cuốn	120.000		Thanh toán theo thực tế
5	Sổ A1	2 cuốn x 100.000đ/ cuốn	200.000		Thanh toán theo thực tế
6	Sổ phá thai (A5.2/CSYT)	2 cuốn x 60.000đ/cuốn	120.000		Thanh toán theo thực tế

CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG			4.800.000		
7	Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ		1.600.000	Tháng 08/2027	
-	Tờ rơi nuôi con bằng sữa mẹ	3.000đ/tờ x 200 tờ	600.000		Thanh toán theo thực tế
-	Băng rôn nuôi con bằng sữa mẹ	500.000/cái x 2 (TYT + 1 điểm y tế)	1.000.000		
8	Tuần lễ làm mẹ an toàn		1.600.000	Tháng 10/2027	
-	Tờ rơi Làm mẹ an toàn	200 tờ x 3.000đ	600.000		Thanh toán theo thực tế
-	Băng rôn Tuần lễ Làm mẹ an toàn	500.000đ/cái x 2 (TYT + 1 điểm y tế)	1.000.000		Thanh toán theo thực tế
9	Tuần lễ vì trẻ sinh non		1.600.000	Tháng 11/2027	
-	Tờ rơi Vì trẻ sinh non	200 tờ x 3.000đ	600.000		Thanh toán theo thực tế
-	Băng rôn Vì trẻ sinh non	500.000đ/cái x 2 (TYT + 1 điểm y tế)	1.000.000		Thanh toán theo thực tế
Tổng cộng			7.700.000		

Bằng chữ: Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng ./.

